

Số: TVHN-288/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

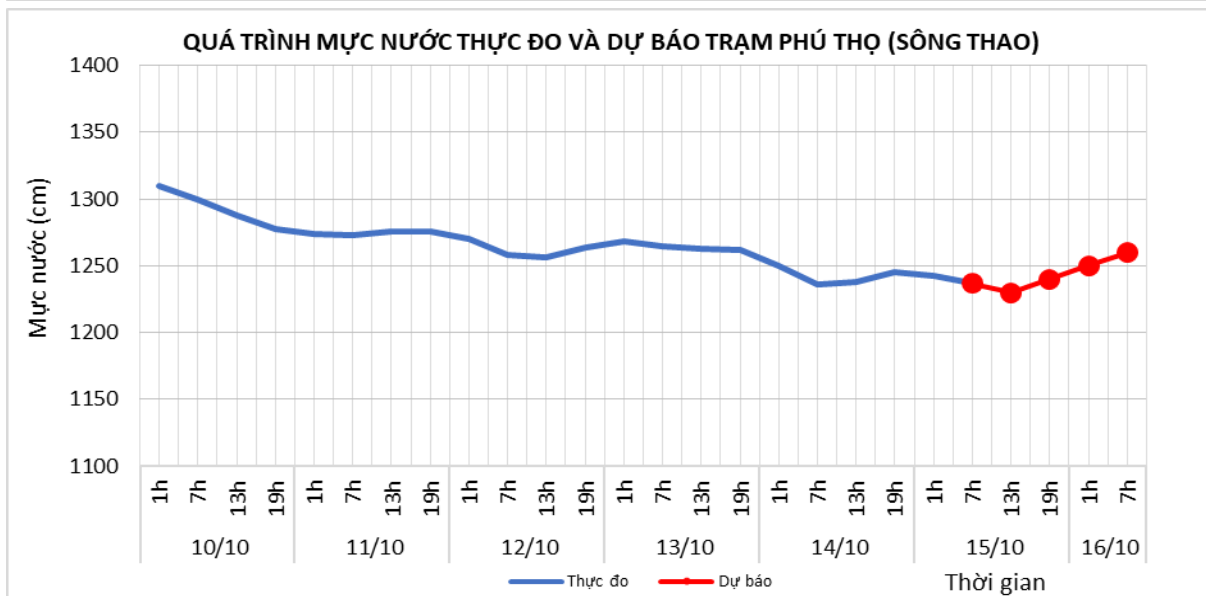
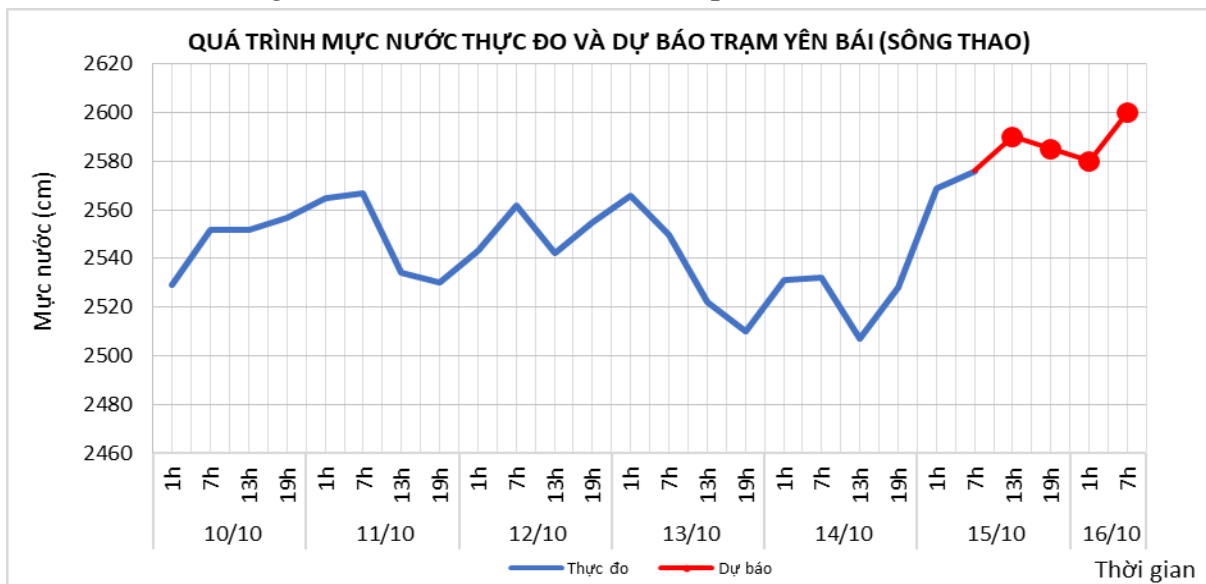
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



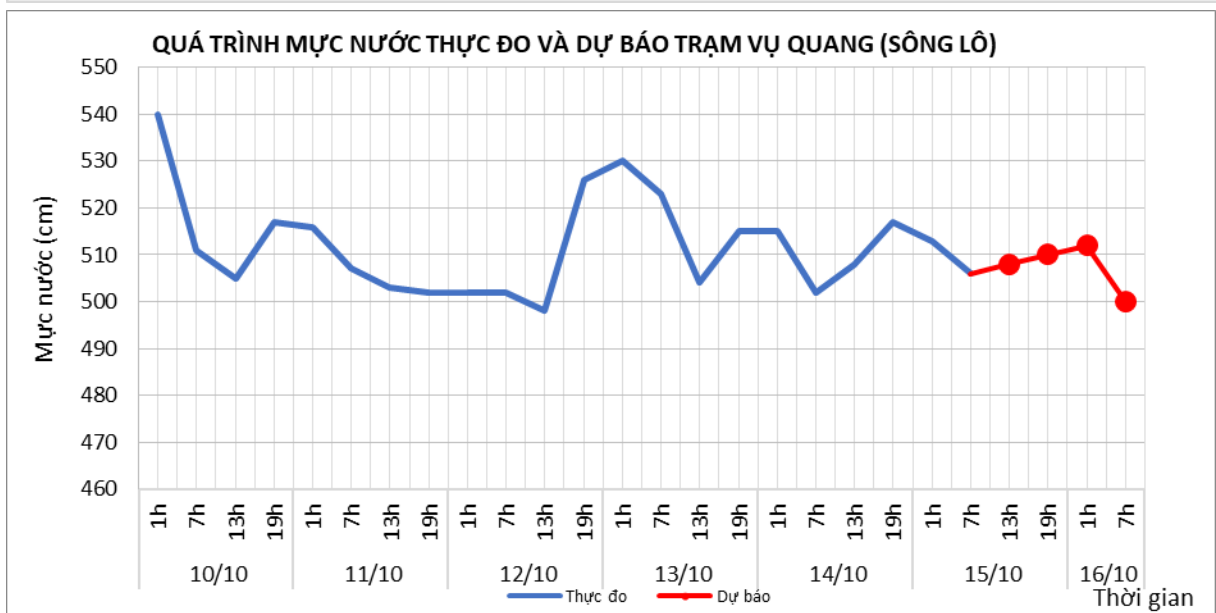
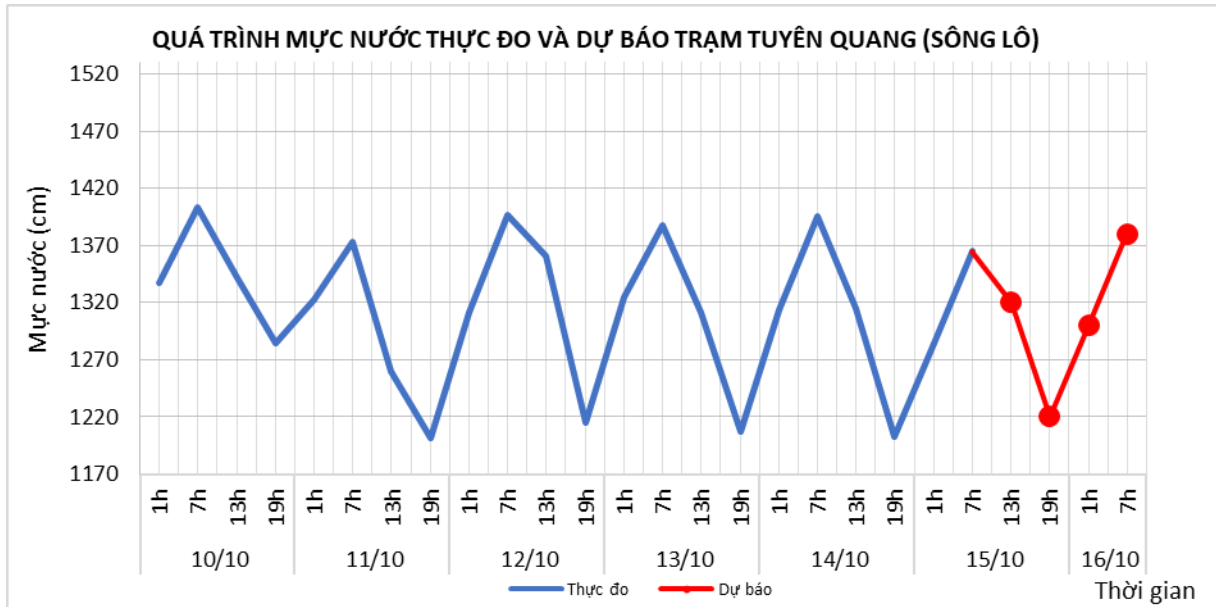
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

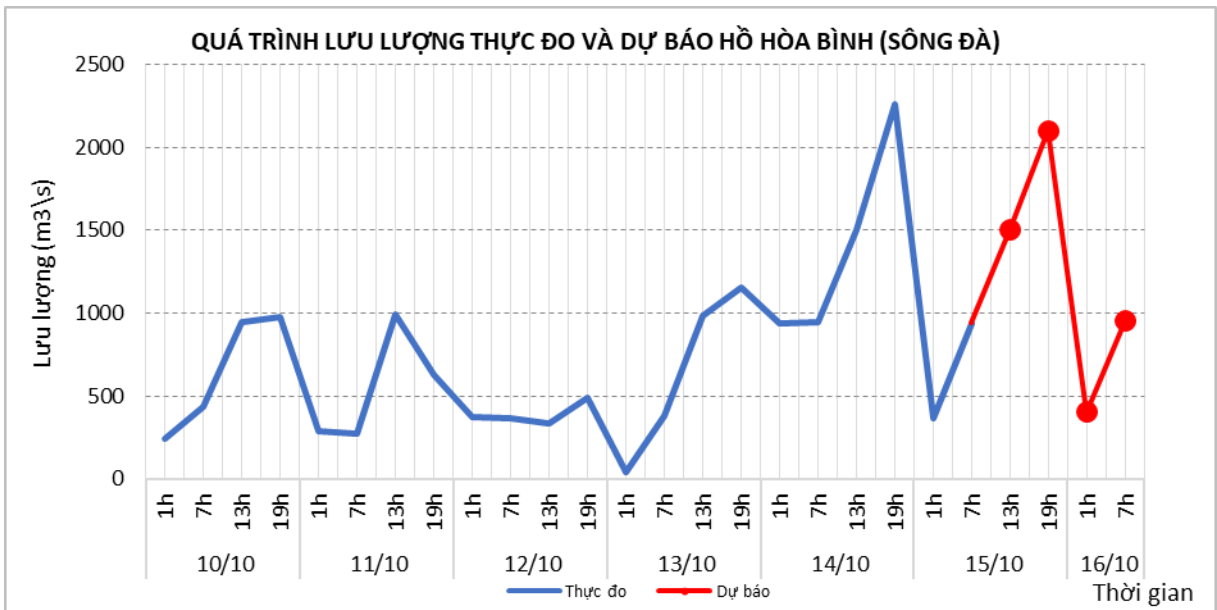
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



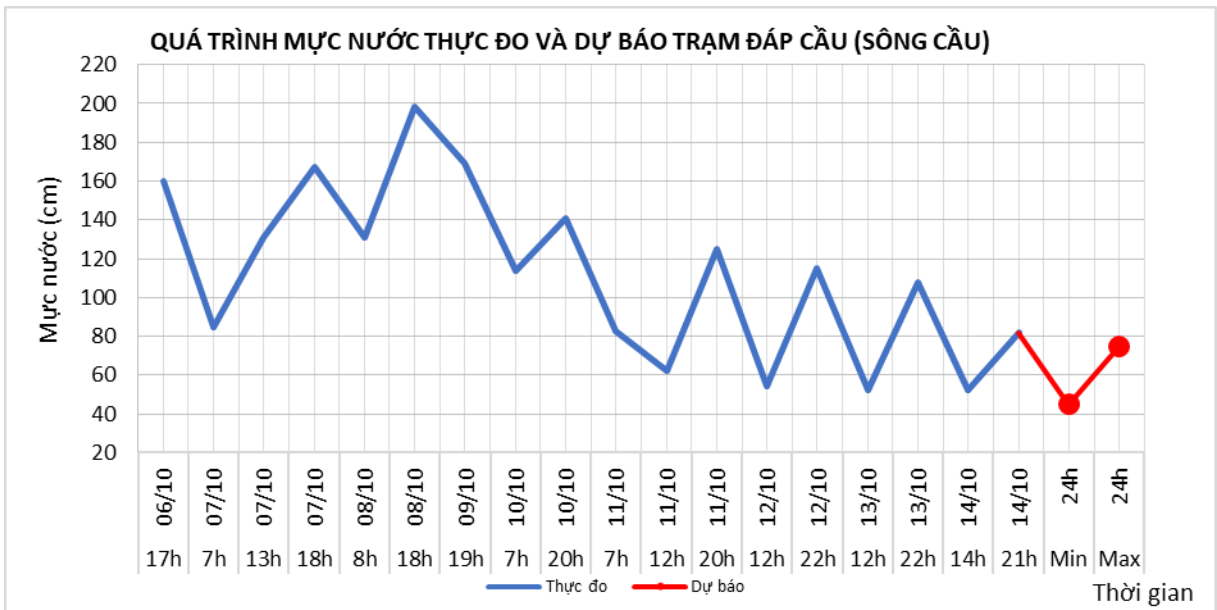
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



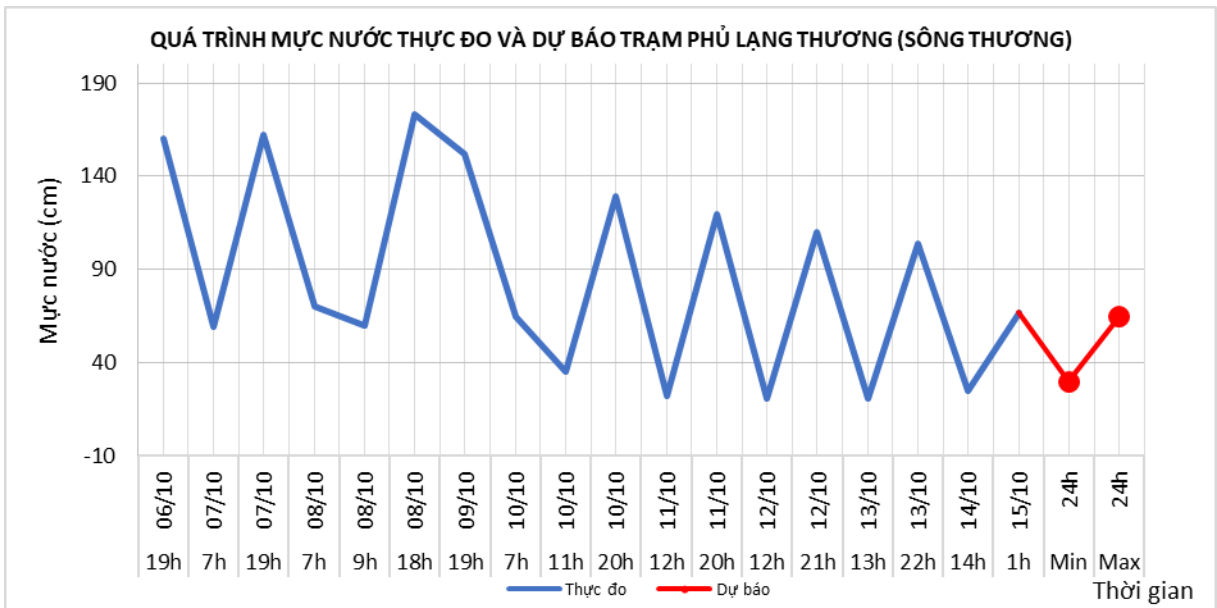
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



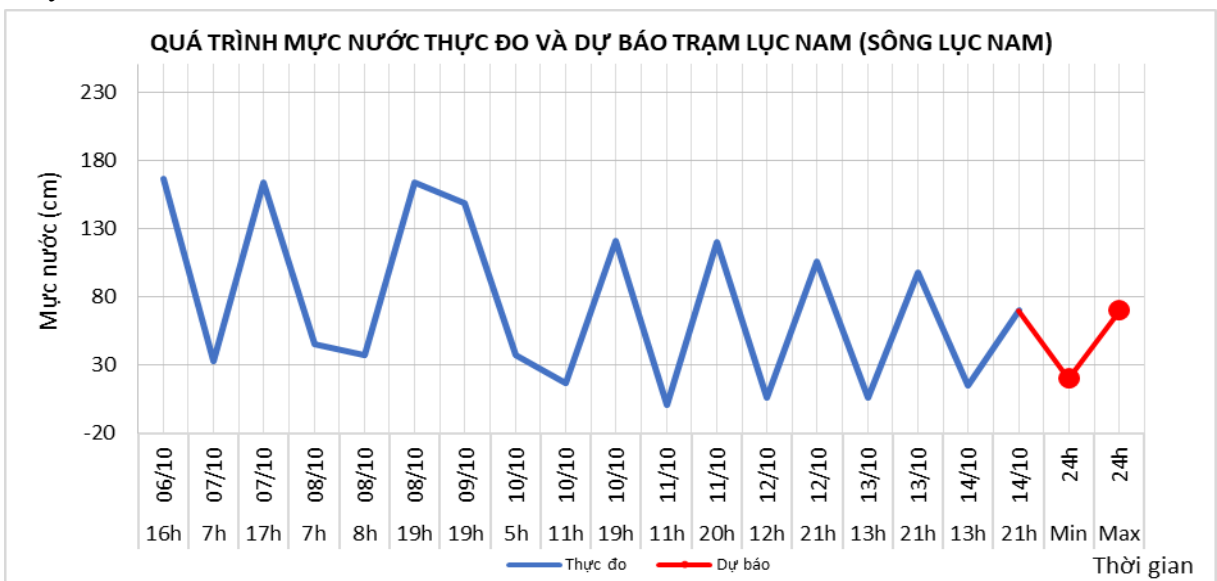
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



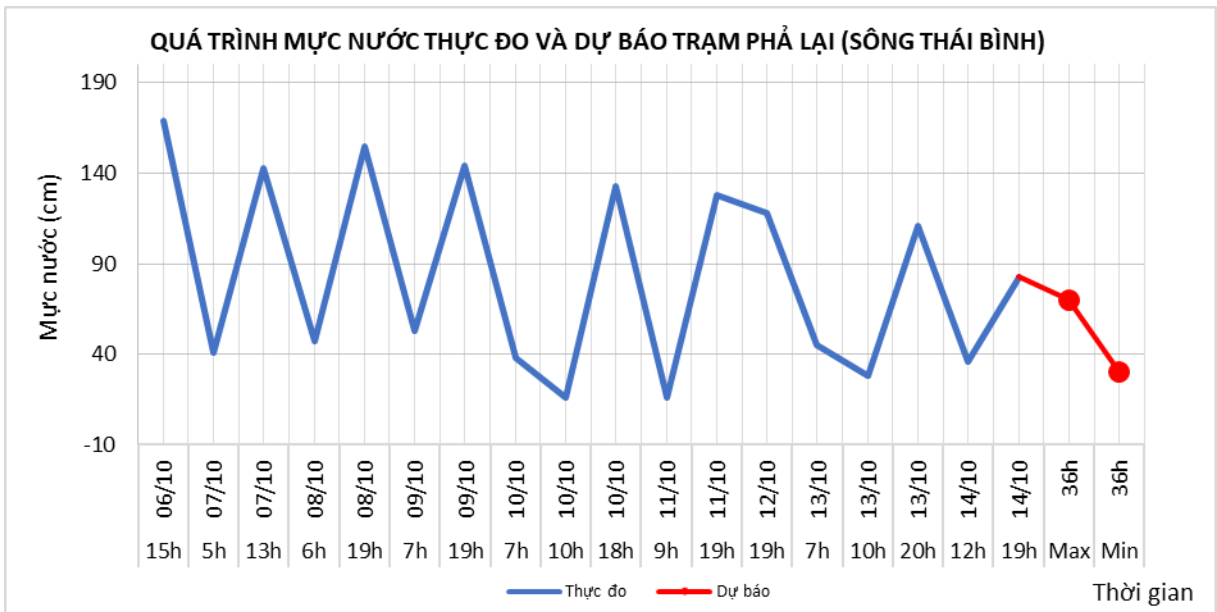
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 0,80 m và thấp nhất ở mức 0,30m.



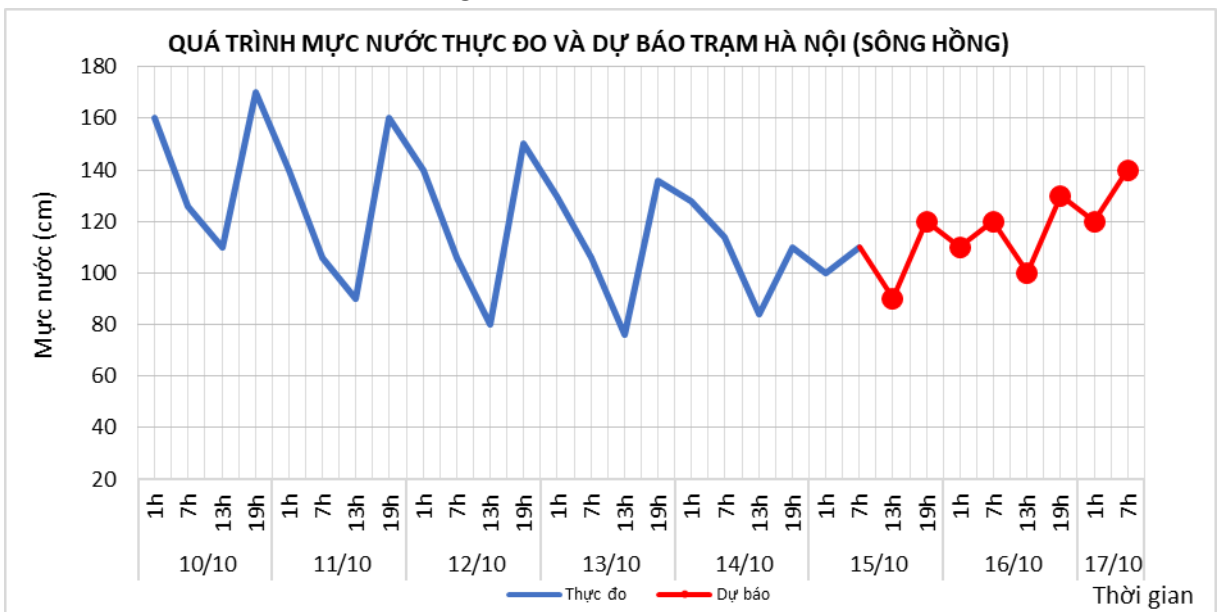
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/15/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/17/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,40m.



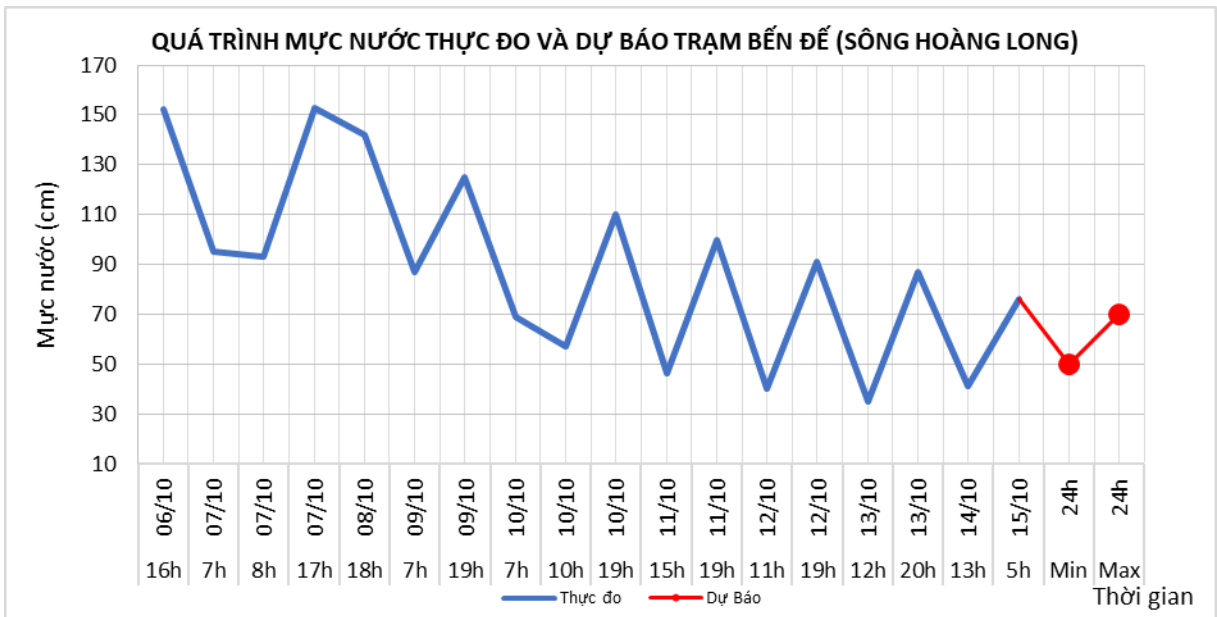
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

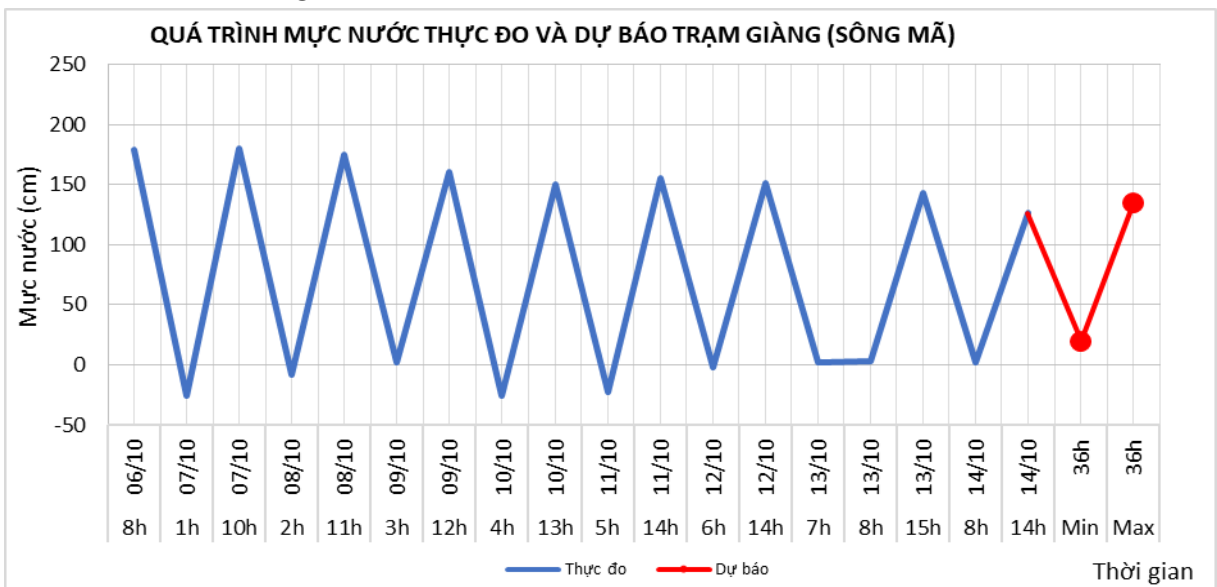
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



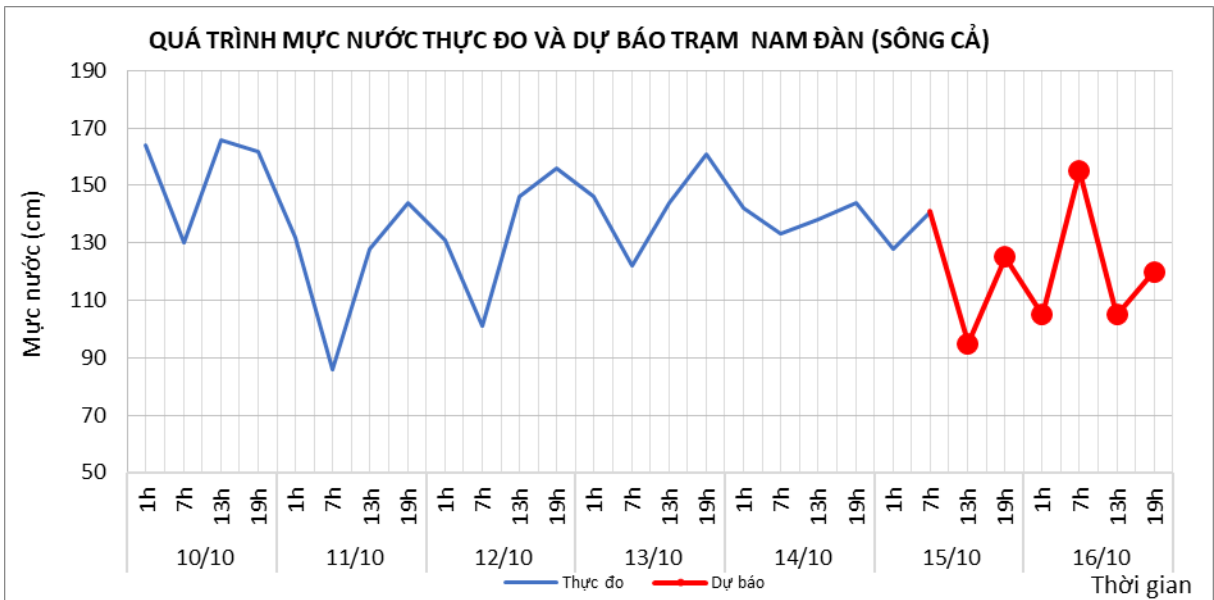
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



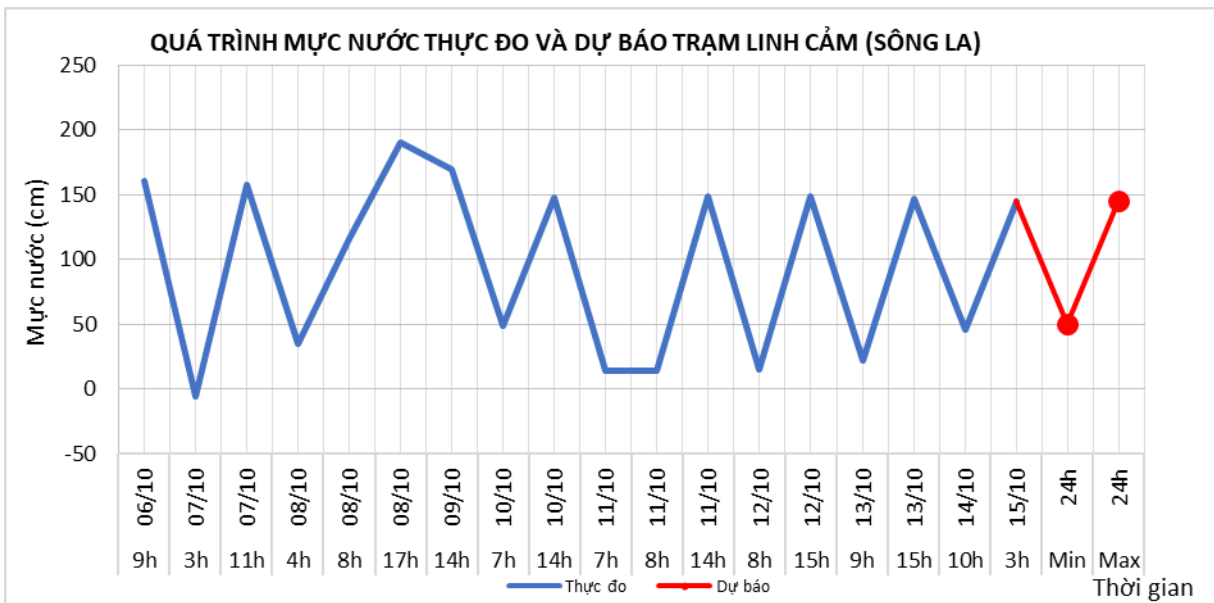
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu đang xuống, sông Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu xuống dần, sông Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

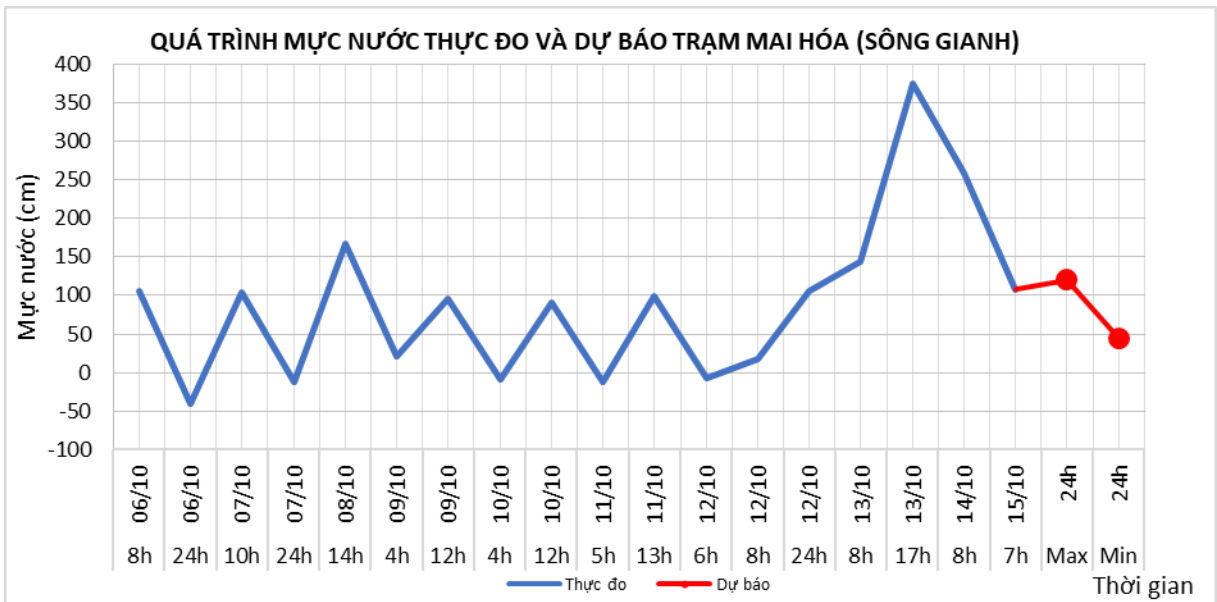
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động.



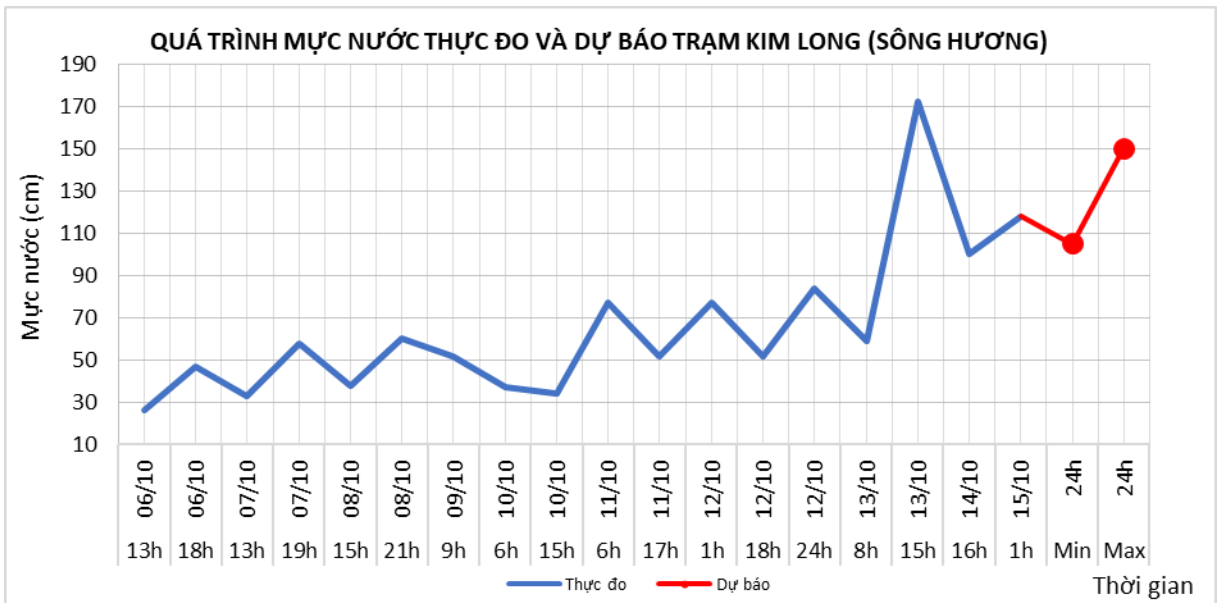
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



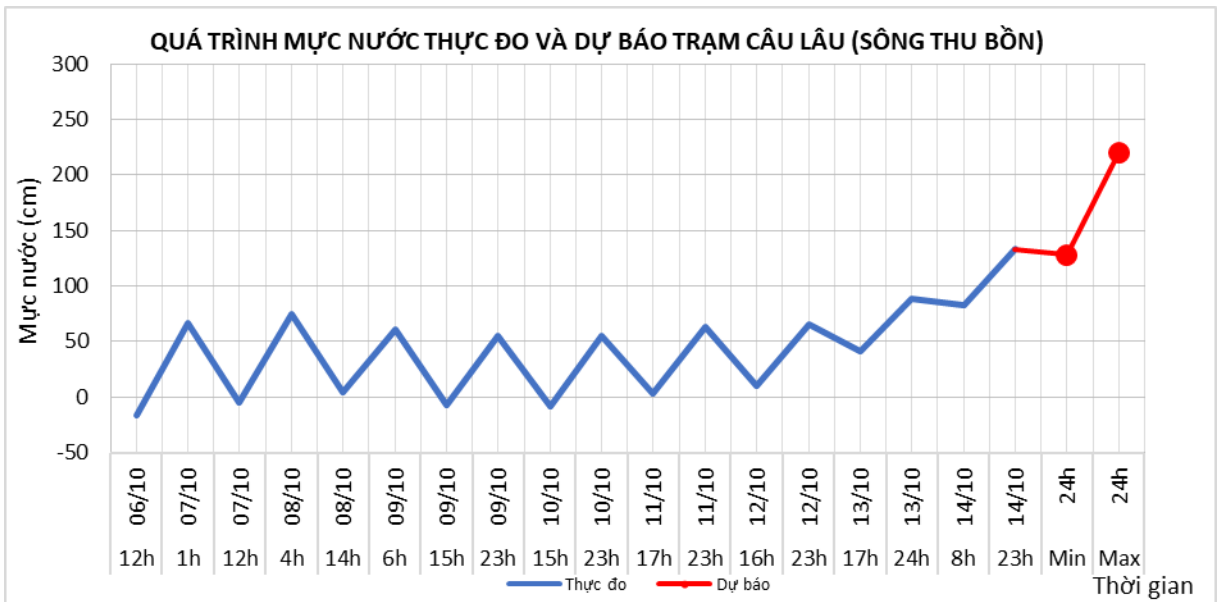
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông khả năng tiếp tục lên.



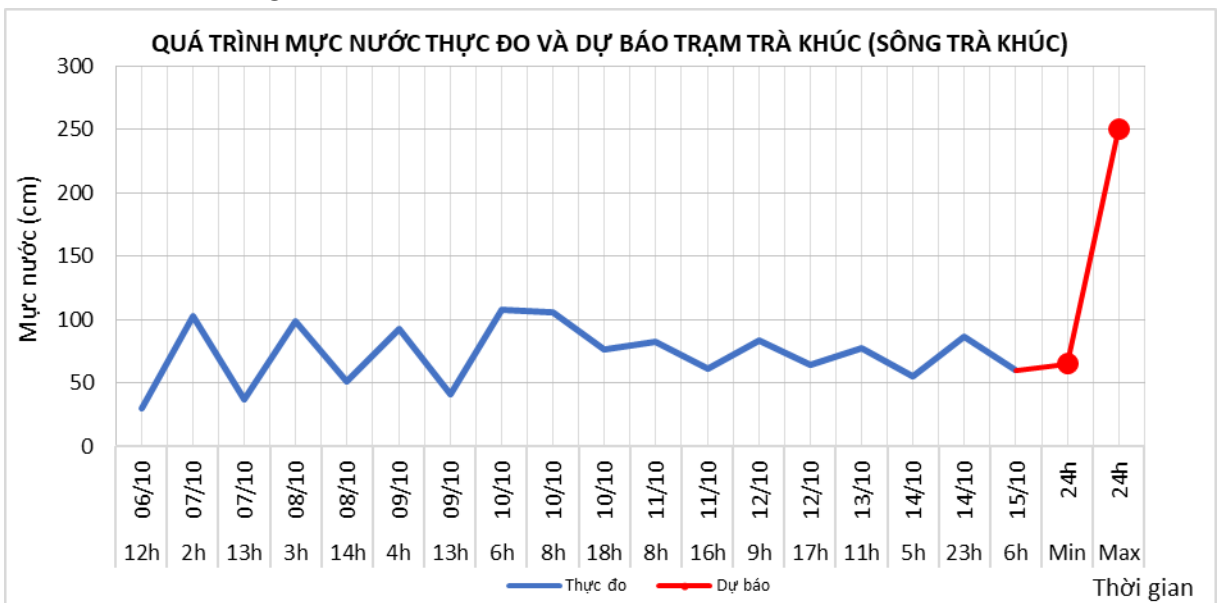
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động ở mức trên BĐ1. Mức nước lúc 07h ngày 15/10 là 2,24m (dưới BĐ2 0,76m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

Cảnh báo: Từ hôm nay (15/10) đến ngày 18/10, trên các sông ở các tỉnh từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3-7m, hạ lưu từ 1-4m. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ ở các sông ở Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi lên mức BĐ1-BĐ2, có sông trên mức BĐ2; các sông ở Thừa

Thiên Huế, Quảng Nam lên mức BĐ2-BĐ3.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi. Cần có các giải pháp đảm bảo an toàn đối với các công trình thủy điện, thủy lợi nhỏ xung yếu.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

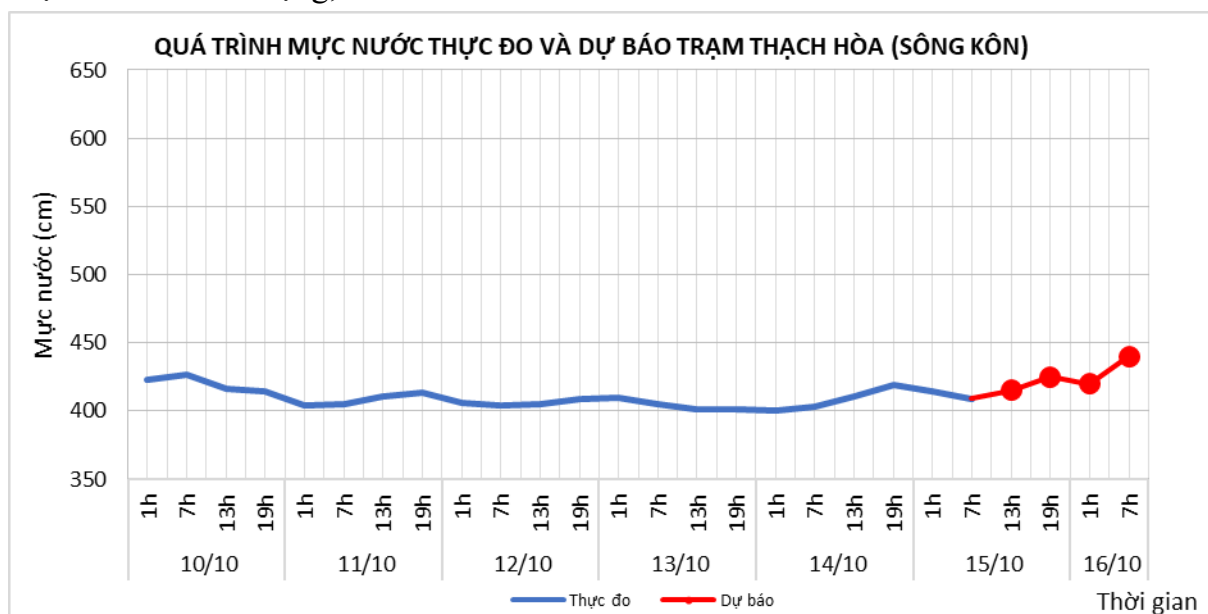
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động, sau sẽ lên.



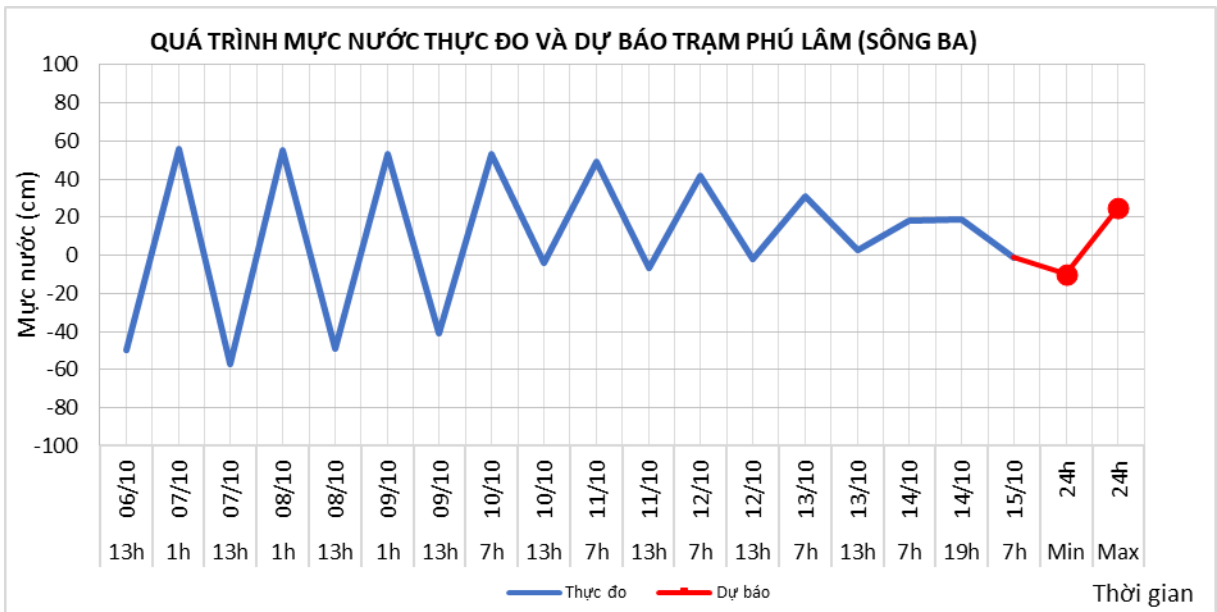
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba có dao động; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

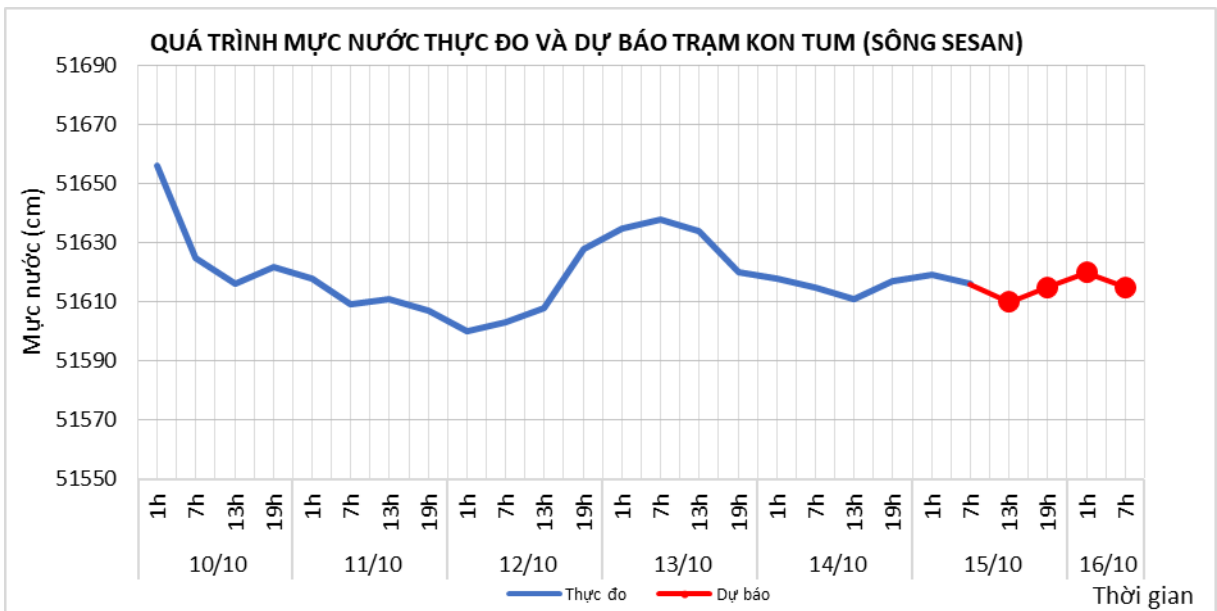
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



6.2. Lưu vực sông Srêpôk

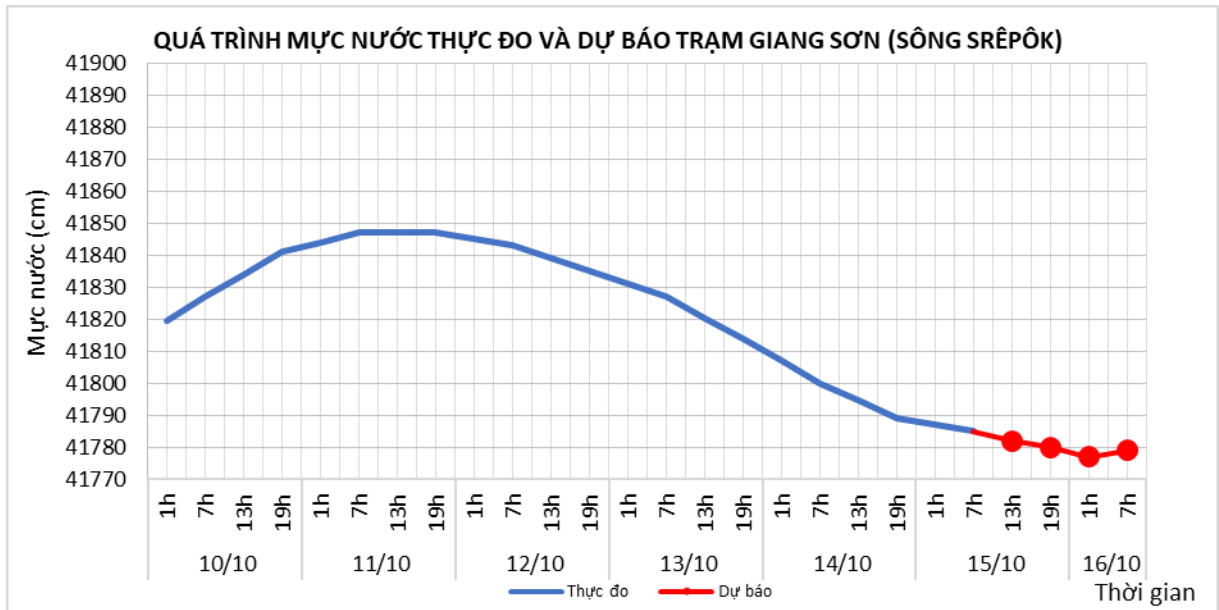
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo

điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

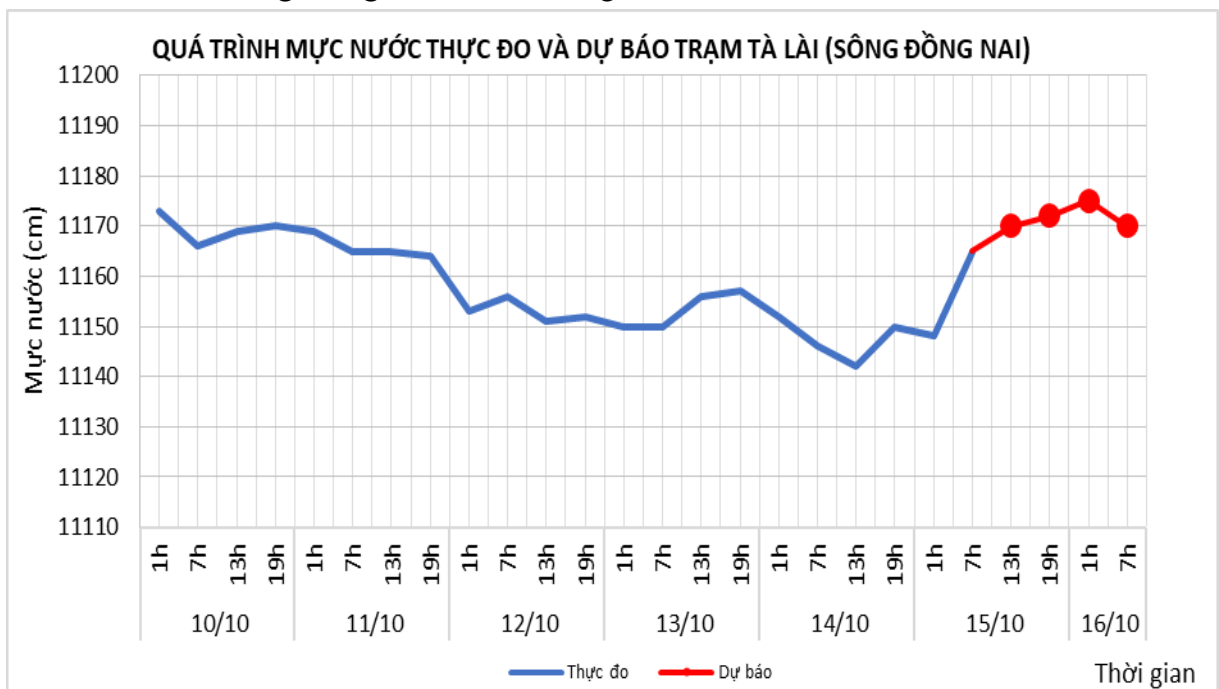
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai có dao động.



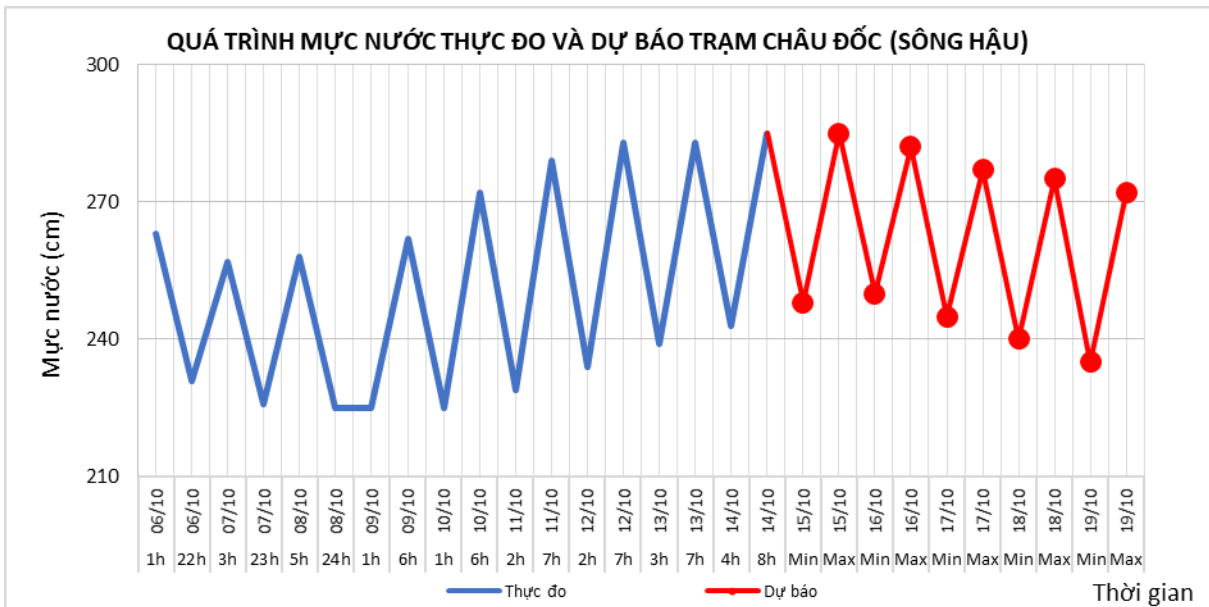
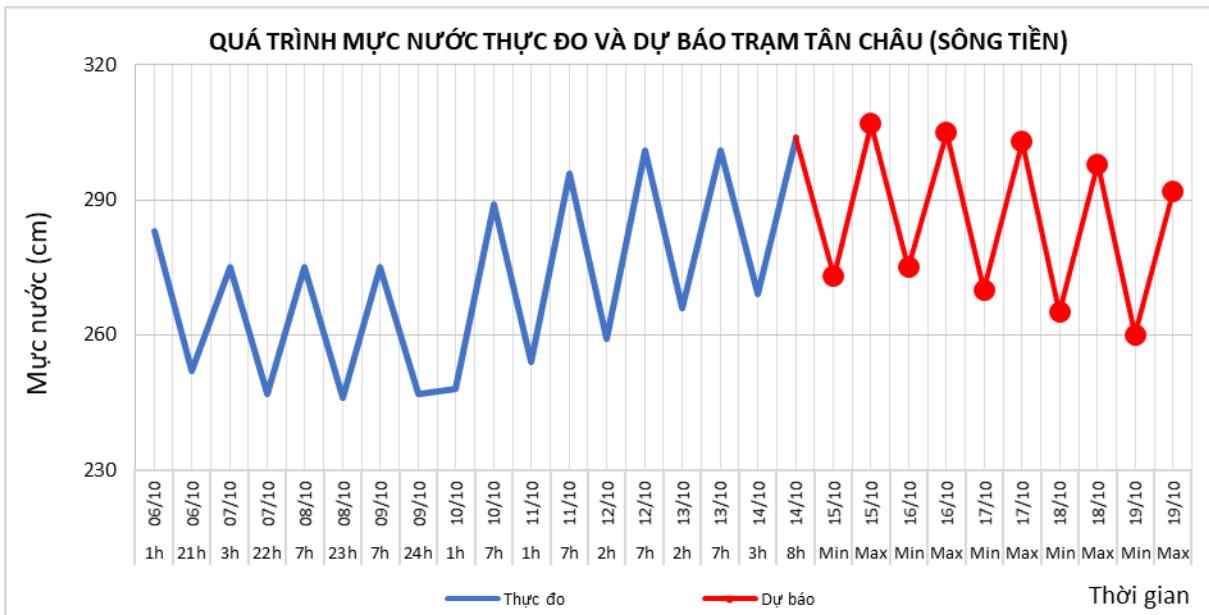
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 14/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,04m, tại Mỹ Tho 1,55m (trên BĐ2 0,05m), tại Mỹ Thuận 1,81m (ở mức BĐ3); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,85m, Cần Thơ 1,91m (ở mức BĐ2), tại Long Xuyên 2,40m (dưới BĐ3 0,1m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước sông Cửu Long tiếp tục lên, sau đó xuống. Đến ngày 19/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,92m và tại Châu Đốc ở mức 2,72m, tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ1-BĐ2.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-14/10	19h-14/10	1h-15/10	7h-15/10	13h-15/10		19h-15/10		1h-16/10		7h-16/10		13h-16/10		19h-16/10		1h-17/10		7h-17/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1506	2258	367	941	1500	↑	2100	↑	400	↓	950	↑								
Thao	Yên Bái	2507	2528	2569	2576	2590	↑	2585	↓	2580	↓	2600	↑								
Thao	Phú Thọ	1238	1245	1243	1237	1230	↓	1240	↑	1250	↑	1260	↑								
Lô	Tuyên Quang	1315	1203	1285	1365	1320	↓	1220	↓	1300	↑	1380	↑								
Lô	Vụ Quang	508	517	513	506	508	↑	510	↑	512	↑	500	↓								
Hồng	Hà Nội	84	110	100	110	90	↓	120	↑	110	↓	120	↑	100	↓	130	↑	120	↓	140	↑
Cả	Nam Đàn	138	144	128	141	95	↓	125	↑	105	↓	155	↑	105	↓	120	↑				
Kôn	Thanh Hòa	411	419	414	409	415	↑	425	↑	420	↓	440	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51611	51617	51619	51616	51610	↓	51615	↑	51620	↑	51615	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41795	41789	41789	41785	41782	↓	41780	↓	41777	↓	41779	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11142	11150	11148	11165	11170	↑	11172	↑	11175	↑	11170	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	82	↓	52	⇒	75	↓	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	67	↓	25	↑	65	↓	30	↑
Lục Nam	Lục Nam	70	↓	15	↑	70	⇒	20	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	111	↓	36	↑	70	↓	30	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	76	↓	41	↑	70	↓	50	↑
Mã	Giàng (**)	126	↓	2	⇒	135	↑	20	↑
La	Linh Cảm	145	↓	46	↑	145	⇒	50	↑
Gianh	Mai Hóa	258	↓	108	↓	120	↓	45	↓
Hương	Kim Long	118	↓	100	↑	150	↑	105	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	133	↑	83	↑	220	↑	128	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	87	↑	60	↑	250	↑	65	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	19	↑	-1	↓	25	↑	-10	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10												
Sông Tiền	Tân Châu	304	↑	307	↑	305	↓	303	↓	298	↓	292	↓	269	↓	273	↑	275	↑	270	↓	265	↓	260	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	285	↑	285	→	282	↓	277	↓	275	↓	272	↓	243	↑	248	↑	250	↑	245	↓	240	↓	235	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 16/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng